

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt).

- Bị đơn: Anh Quách Minh A, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Thạch Thị Sa V, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bà Kim Thị S, sinh năm: 1937; Địa chỉ: Ấp Định Phú T, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ngân hàng chính sách, xã hội huyện Tiểu C, tỉnh T; Địa chỉ: Kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R trình bày:

Vào năm 2001, chị và anh Quách Minh A có xác lập quan hệ hôn nhân và đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với mẹ ruột của chị tại ấp Định Phú T, xã Long Th, quá trình chung sống anh Minh A thường xuyên ăn nhậu, mỗi khi nhậu về anh Minh A kiểm chuyện chửi mắng, đánh đập chị rất nhiều lần, chị có báo chính quyền địa phương, chính quyền địa phương cũng có đến làm việc và nhắc nhở rất nhiều lần, năm 2015 chị có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, sau đó anh Minh A cam kết không uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình nên chị đã rút đơn về, sau khi rút đơn về anh Minh A vẫn thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Quách Minh A.

Về con chung: có 02 con chung tên Quách Thị Ánh T, sinh ngày 20/9/2006 và Quách Thị Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2008, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng không yêu cầu anh Minh A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: một căn nhà có diện tích khoảng 73.72 m² được xây dựng trên diện tích đất 1.690 m² thuộc thửa 157 do bà Kim Thị S đứng tên quyền sử dụng đất; 03 con bò mẹ và một con bò nghé khoảng 01 tháng tuổi. Nay chị yêu cầu được tiếp tục sử dụng toàn bộ tài sản chung, chị đồng ý hoàn trả giá trị tài sản chung của vợ chồng cho anh Quách Minh A số tiền là 100.000.000 đồng. Đối với phần đất của bà Kim Thị S giữa chị và bà Kim Thị S tự giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Nợ chị Thạch Thị Sa V 07 chỉ vàng 24 Kara và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiểu C 16.000.000 đồng. Chị đồng ý có trách nhiệm trả cho chị Thạch Thị Sa V 07 chỉ vàng 24 Kara và Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tiểu C 16.000.000 đồng, chị không yêu cầu anh Minh A cùng có trách nhiệm cùng trả nợ.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2020 bị đơn anh Quách Minh A trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Sa R về quan hệ hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn và con chung. Nguyên nhân chị Sa R yêu cầu ly hôn với anh là do anh thường xuyên uống rượu về kiểm chuyện với vợ con, vào năm 2015 chị Sa R cũng đã nộp đơn xin ly hôn, lúc đó anh cam kết sẽ không uống rượu và kiểm chuyện vô cớ nữa nên chị Sa Rang đã rút đơn, nhưng do thời gian sau này anh có uống rượu trở lại, có về kiểm

chuyện và có đánh chị Sa R nhưng anh rất hối hận về hành vi của mình, nay anh mong Tòa án xem xét cho vợ chồng anh được đoàn tụ.

Về tài sản chung: Gồm có một căn nhà tường (chiều ngang 05m, chiều dài 11m) nằm trên diện tích đất thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại ấp Định Phú, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T do bà Kim Thị S đứng tên, quyền sử dụng đất, anh không có tranh chấp gì đối với phần đất này; 03 con bò mẹ.

Về nợ chung: Có nợ chị Thạch Thị Sa V và Ngân hàng chính sách huyện Tiểu C nhưng anh không biết cụ thể bao nhiêu.

Do anh không đồng ý ly hôn nên về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị S trình bày:

Trước đây bà có cho vợ chồng chị Sa R và anh Minh A cất nhà ở trên đất của bà nhưng chưa làm thủ tục sang tên tách thửa. Nay vợ chồng chị Sa R và anh Minh A ly hôn với nhau vợ chồng cũng thừa nhận đất này của bà và cũng không có tranh chấp nên bà không có tranh chấp.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị Sa V trình bày: Chị là chị ruột của Thạch Thị Sa R chị có cho vợ chồng chị Sa R và anh Minh A mượn 12 chỉ vàng 24 kara hiện đã trả cho chị được 05 chỉ vàng 24 kara, nay nợ lại 07 chỉ vàng 24 kara, nay chị Sa R thống nhất hoàn trả số vàng này cho chị nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Công văn số 29/CV.NHCS.TC ngày 13/3/2020 của Ngân hàng chính sách huyện Tiểu C trình bày: hộ bà Thạch Thị Sa R, người thừa kế là ông Quách Minh A ngụ tại ấp Định Phú T, xã Long Th có vay vốn Ngân hàng chính sách huyện Tiểu C số tiền là 16.000.000 đồng vào ngày 07/9/2017 hạn trả là ngày 09/9/2022 với mục đích chăn nuôi bò. Do nợ vay còn trong hạn bà Sa R cũng đã cam kết trả nợ khi đến hạn nên Ngân hàng không tham gia khởi kiện.

Cháu Quách Thị Ánh T và Quách Thị Tuyết Nh trình bày: Chúng con là con chung của bà Thạch Thị Sa R và ông Quách Minh A, nay cha, mẹ ly hôn với nhau nguyện vọng của chúng con là được sống chung với mẹ là bà Thạch Thị Sa R.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án,

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 165; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Quách Minh A

Về con chung: chấp nhận cho chị Thạch Thị Sa R được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Quách Thị Ánh T và Quách Thị Tuyết Nh theo nguyện vọng của con chung. Anh Minh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Sa Rang không yêu cầu

Về tài sản chung: chấp nhận cho chị Sa R được tiếp tục sử dụng căn nhà và 04 con bò

Về nợ chung do chị Thạch Thị Sa V và ngân hàng chính sách không yêu cầu nên không xem xét

Về chi phí thẩm định, định giá và án phí: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Giấy khai sinh của cháu Quách Thị Tuyết A, Quách Thị Tuyết Nh (bản photo); Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* Không có.

Những tình tiết các bên thống nhất:

Về con chung: chị Thạch Thị Sa R và anh Quách Minh A thống nhất có 02 con chung Quách Thị Ánh T, sinh ngày 20/9/2006 và Quách Thị Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2008

Về tài sản chung: chị Thạch Thị Sa R thống nhất tài sản chung là một căn nhà có diện tích khoảng 73.72 m² được xây dựng trên diện tích đất 1.690 m² thuộc thửa 157 do bà Kim Thị S đứng tên quyền sử dụng đất; 03 con bò mẹ và một con bò nghé khoảng 01 tháng tuổi

Tại bản tự khai ngày 05/3/2020 anh Quách Minh A thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm có một căn nhà tường (chiều ngang 05m, chiều dài 11m) cất trên diện tích đất 55m², thuộc thửa 157, tờ bản đồ số 06, đất tọa lạc tại ấp Định Phú, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T do bà Kim Thị S đứng tên; 3 con bò.

Về nợ chung: chị Thạch Thị Sa R và anh Quách Minh A thống nhất có nợ chị Thạch Thị sa V và Ngân hàng chính sách huyện Tiểu C

Những tình tiết các bên không thống nhất: Về hôn nhân anh Quách Minh A không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Thạch Thị Sa R và anh Quách Minh A có xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Minh A thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị nhiều lần, quá trình tố tụng anh Minh A cũng thừa nhận anh có uống rượu nên có đánh chị Sa R, nhưng anh rất hối hận về hành vi của anh nên anh không đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị Sa R. Hội đồng xét xử xét thấy, năm 2015 chị Sa R đã nộp đơn ra Tòa xin ly hôn với anh, nhưng vì muốn cho anh cơ hội sửa đổi nên chị đã rút đơn xin ly hôn nhưng anh Minh A vẫn không sửa đổi, anh vẫn tiếp tục uống rượu và có hành vi bạo lực gia đình, xét thấy nếu có tiếp tục sống chung thì sẽ không có hạnh phúc nghỉ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Sa R.

[2]. *Về con chung:* có 02 con chung tên Quách Thị Ánh T, sinh ngày 20/9/2006 và Quách Thị Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2008 quá trình tố tụng hai con chung đều có nguyện vọng muốn sống chung với chị Sa R nên tiếp tục giao con chung cho chị sa R nuôi dưỡng anh Minh A không cấp dưỡng nuôi con do chị Sa R không yêu cầu

[3]. *Về tài sản chung:* gồm một căn nhà trước có kết cấu móng cột, bê tông cốt thép, tường xây gạch, máy tol, nền gạch men lắp dựng khung cửa gỗ diện tích $5.4 \text{ m} \times 11.5 \text{ m} = 62.1 \text{ m}^2 \times 3.874.000 \text{ đồng} \times 50\% = 120.287.700 \text{ đồng}$; Nhà bếp khung cột đúc sẵn, tường xây gạch, máy tol nền gạch tàu diện tích $1.4 \text{ m} \times 8.3 \text{ m} = 11.62 \text{ m}^2 \times 253.000 \text{ đồng} \times 70\% = 2.057.902 \text{ đồng}$; 03 con bò mẹ có giá là 45.000.000 đồng; Một con bò nghé có giá là 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung là 173.345.602 đồng. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Sa R yêu cầu được hưởng toàn bộ tài sản chung của vợ chồng, chị Sa R thống nhất hoàn trả cho anh Minh A 100.000.000 đồng giá trị tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy số tiền mà chị Sa R đồng ý hoàn trả cho anh Minh A nhiều hơn so với giá trị tài sản mà anh Minh A được hưởng, tuy nhiên đây là sự tự nguyện của chị Sa R không vi phạm pháp luật nên chấp nhận.

Đối với diện tích đất 1.690 m^2 thuộc thửa 157 do bà Kim Thị S đứng tên quyền sử dụng đất, quá trình tố tụng chị Sa R, anh Minh a và bà S không tranh chấp đối với diện tích đất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Nợ chị Thạch Thị Sa V 07 chỉ vàng 27 Kara, nợ ngân hàng chính sách 16.000.000 đồng, quá trình tố tụng chị Sa V và Ngân hàng chính sách không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. *Về chi phí tố tụng*: Chi phí thẩm định, định giá tài sản là 1.000.000 đồng, tại phiên Tòa chị Sa R tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R và anh Quách Minh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa R, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 165; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Quách Minh A
2. *Về con chung*: chị Sa R được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Quách Thị Ánh T, sinh ngày 20/9/2006 và Quách Thị Tuyết Nh, sinh ngày 26/9/2008 là phù hợp với nguyện vọng muốn sống chung với mẹ của hai con chung. Anh Minh A không phải cấp dưỡng do chị Sa R không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. *Về tài sản chung*: Chị Sa R được tiếp tục quản lý một căn nhà trước có kết cấu móng cột, bê tông cốt thép, tường xây gạch, máy tol, nền gạch men lắp dựng khung cửa gỗ diện tích 62.1 m²; một căn nhà bếp khung cột đúc sẵn, tường xây gạch, máy tol nền gạch tàu diện tích 11.62 m² được xây dựng trên diện tích đất 1.690 m² thuộc thửa 157 do bà Kim Thị S đứng tên quyền sử dụng đất; 03 con bò mẹ và 01 con bò nghé. Ghi nhận sự tự

nguyện của chị Thạch Thị Sa R đồng ý hoàn trả cho anh Minh A số tiền 100.000.000 đồng giá trị tài sản chung.

Đối với diện tích đất 1.690 m² thuộc thửa 157 do bà Kim Thị S đứng tên quyền sử dụng đất, quá trình tố tụng chị Sa R, anh Minh a và bà S không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

4. *Về nợ chung*: Chị Thạch Thị Sa V và Ngân hàng chính sách không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

5. *Về chi phí tố tụng*: Chi phí thẩm định, định giá tài sản là 1.000.000 đồng chị Sa R tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng, chị Sa R đã nộp đủ nên không phải nộp tiếp.

6. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 3.667.280 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007621 ngày 18/02/2020 và số tiền tạm ứng án phí bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002882 ngày 11/9/2020 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. chị Sa R phải nộp tiếp số tiền án phí là 617.280 đồng

Anh Quách Minh A phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thị Thu Hiền

